PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

QUỐC HỘI

QUỐC HỘI

Nghị quyết số: 78/2014/QH13

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT
VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11;

Sau khi xem xét Báo cáo số 420/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 2289/BC-UBTCNS13 ngày 18 tháng 10 năm 2014 của Uỷ ban Tài chính - Ngân sách; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 770/BC-UBTVQH13 ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2014, dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là **911.100 tỷ đồng** (chín trăm mười một nghìn, một trăm tỷ đồng); nếu tính cả 10.000 tỷ đồng thu chuyển nguồn từ năm 2014 sang năm 2015 thì tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là **921.100 tỷ đồng** (chín trăm hai mươi mốt nghìn, một trăm tỷ đồng).

Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là **1.147.100 tỷ đồng** (một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm tỷ đồng).

Mức bội chi ngân sách nhà nước là **226.000 tỷ đồng** (hai trăm hai mươi sáu nghìn tỷ đồng), tương đương **5%** tổng sản phẩm trong nước (GDP).

(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5)

Điều 2. Giao Chính phủ

1. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ; phân bổ chi ngân sách nhà nước tập trung, chống dàn trải, lãng phí, thất thoát; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách. Hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, các khoản thu, chi ngân sách nhà nước phải được dự toán và do luật định.

2. Đẩy mạnh các biện pháp chống buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế; thu hồi kịp thời các khoản thu được phát hiện qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; giảm nợ đọng thuế. Không đề xuất, ban hành chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp cắt giảm thuế để thực hiện cam kết quốc tế.

3. Tiếp tục thu vào ngân sách nhà nước cổ tức được chia năm 2015 cho phần vốn nhà nước của các công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước do bộ, ngành, địa phương đại diện chủ sở hữu và phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

4. Tiếp tục thu vào ngân sách nhà nước 75% số tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia và tiền đọc tài liệu phát sinh trong năm 2015; số tiền còn lại (25%) để lại cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đầu tư theo quy định của pháp luật.

5. Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao. Không cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm sau; trường hợp đặc biệt, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm trong chi thường xuyên, không mua xe công (trừ xe chuyên dụng theo quy định của pháp luật); giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài. Tổ chức đại hội Đảng các cấp theo tinh thần triệt để tiết kiệm. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Thực hiện điều chỉnh tăng 8% đối với lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công và tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có thu nhập thấp (hệ số lương từ 2,34 trở xuống). Thời điểm thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

7. Phân bổ, quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công. Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán các khoản nợ của ngân sách nhà nước, thu hồi các khoản tạm ứng. Không bố trí vốn đối với các dự án mới chưa cấp bách.

Trong trường hợp giải ngân vốn ODA vượt dự toán, Chính phủ phải báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội trước khi thực hiện; đẩy mạnh hợp tác theo hình thức công tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn nhà nước để huy động tối đa nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

8. Rà soát mục tiêu của 16 chương trình mục tiêu quốc gia để tập trung bố trí vốn ngân sách cho các mục tiêu quan trọng, cấp bách, hoàn thành dứt điểm trong năm 2015. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đã triển khai trong giai đoạn 2011-2015; tiến hành rà soát tổng thể để cắt

giảm, lồng ghép, thu gọn các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2016-2020; báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ mười.

9. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước; trong điều hành ngân sách nhà nước, có biện pháp tích cực để giảm bội chi và tăng chi trả nợ. Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2014 chủ yếu để ưu tiên trả nợ của các cấp ngân sách, thực hiện một số khoản chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Tính đúng, tính đủ nợ công, không để vượt mức trần theo Nghị quyết của Quốc hội (65%GDP), quản lý chặt chẽ nợ công, đặc biệt là các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ, các khoản vay về cho vay lại. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, quản lý chặt chẽ quỹ tích lũy trả nợ. Tiếp tục các biện pháp cơ cấu lại các khoản vay. Từ năm 2015, phát hành trái phiếu chính phủ kỳ hạn từ 05 năm trở lên, không thực hiện các khoản vay có kỳ hạn ngắn cho bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, giảm mức vay đảo nợ.

10. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương mở rộng thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công sang cơ chế đặt hàng.

Điều 3. Giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Uỷ ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban khác của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 10 tháng 11 năm 2014.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Sinh Hùng

PHỤ LỤC SỐ 1

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2015
	A - TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**911.100**
1	Thu nội địa	638.600
2	Thu từ dầu thô	93.000
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	175.000
4	Thu viện trợ	4.500
	B - THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2014 SANG NĂM 2015	**10.000**
	C - TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**1.147.100**
1	Chi đầu tư phát triển	195.000
2	Chi trả nợ và viện trợ	150.000
3	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	767.000
4	Chi cải cách tiền lương	10.000
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100
6	Dự phòng	25.000
	D - BỘI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**226.000**
	Tỷ lệ bội chi so GDP	5,0%

PHỤ LỤC SỐ 2

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2015
A	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	
I	**Nguồn thu ngân sách Trung ương**	**589.807**
1	Thu ngân sách trung ương hưởng theo phân cấp	579.807
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác	*575.307*
	-Thu viện trợ	*4.500*
2	Thu chuyển nguồn ngân sách trung ương năm 2014 chuyển sang năm 2015	10.000
II	**Chi ngân sách Trung ương**	**815.807**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách Trung ương theo phân cấp	586.586
2	Chi bổ sung cho ngân sách địa phương	229.221
	- Bổ sung cân đối	*145.893*
	- Bổ sung có mục tiêu	*83.328*
III	**Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước**	**226.000**
B	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	
I	**Nguồn thu ngân sách địa phương**	**560.514**
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	331.293
2	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	229.221
	- Bổ sung cân đối	*145.893*
	- Bổ sung có mục tiêu	*83.328*
II	**Chi ngân sách địa phương**	**560.514**
1	Chi cân đối ngân sách địa phương	477.186
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	83.328

PHỤ LỤC SỐ 3

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM 2015
	TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNNN	**911.100**
I	**Thu nội địa**	**638.600**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	220.842
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	142.459
3	Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh	119.546
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	33
5	Thuế thu nhập cá nhân	51.266
6	Lệ phí trước bạ	15.435
7	Thuế bảo vệ môi trường	12.939
8	Các loại phí, lệ phí	14.035
9	Các khoản thu về nhà, đất	46.590
a	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*1.330*
b	*Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước*	*5.855*
c	*Thu tiền sử dụng đất*	*39.000*
d	*Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*	*405*
10	Thu khác ngân sách	14.365
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	1.090
II	**Thu từ dầu thô**	**93.000**
III	**Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**175.000**
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	260.000
a	*Thuế xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu*	*83.400*
b	*Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (tổng số thu)*	*176.600*
2	Hoàn thuế giá trị gia tăng	-85.000
IV	**Thu viện trợ**	**4.500**

PHỤ LỤC SỐ 4

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSĐP THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	CHIA RA	
			NSTW	NSĐP
A	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSNN	1.147.100	(1) 669.914	(2) 477.186
I	**Chi đầu tư phát triển**	**195.000**	**97.306**	**97.694**
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	33.756	14.096	19.660
2	Chi khoa học, công nghệ	7.600	4.130	3.470
II	**Chi trả nợ và viện trợ**	**150.000**	**150.000**	
III	**Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính**	**767.000**	**399.608**	**367.392**
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	184.070	32.070	152.000
2	Chi khoa học, công nghệ	9.790	7.640	2.150
IV	**Chi cải cách tiền lương**	(3) **10.000**	**10.000**	
V	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**100**		**100**
VI	**Dự phòng**	**25.000**	**13.000**	**12.000**
B	CHI TỪ CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NSNN	109.686	85.906	23.780
C	CHI TỪ NGUỒN VAY NGOÀI NƯỚC VỀ CHO VAY LẠI	40.900	40.900	
	TỔNG SỐ (A + B + C)	1.297.686	796.720	500.966

Ghi chú:

(1) Đã bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu cho NSĐP.

(2) Đã bao gồm cả 145.893 tỷ đồng chi bổ sung cân đối từ NSTW cho NSĐP; chưa bao gồm số bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP.

(3) Kể cả nguồn của NSĐP thì tổng nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương là 11.100 tỷ đồng.

PHỤ LỤC SỐ 5

CÁC KHOẢN THU, CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NĂM 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2015
	TỔNG SỐ	**109.686**
I	**Các khoản thu, chi quản lý qua ngân sách nhà nước**	**24.686**
1	Phí đảm bảo an toàn hàng hải	906
2	Các loại phí, lệ phí khác và đóng góp xây dựng hạ tầng; thu chi tại xã	3.780
3	Thu xổ số kiến thiết	20.000
II	**Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ**	**85.000**